

XÃ HỘI HỌC PHÁP LUẬT TRONG HỆ THỐNG CÁC KHOA HỌC PHÁP LÝ

Hoàng Thị Kim Quê^(*)

Khoa học pháp lý (Luật học) là hệ thống toàn diện các tri thức về nhà nước và pháp luật, được thể hiện ở tổng hợp những khái niệm, những phạm trù và các quy luật về sự vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật. Trong đại gia đình các khoa học pháp lý Việt Nam, Xã hội học pháp luật có vị trí, vai trò to lớn mặc dù hãy còn non trẻ. Những năm gần đây, ở nước ta mới đặt ra việc triển khai nghiên cứu sâu rộng về Xã hội học pháp luật. Đúng là có muộn nhưng "muộn còn hơn không bao giờ". Mặt khác, đây là hiểu Xã hội học pháp luật như một khoa học pháp lý độc lập, chứ sự thực ra thì ngay trong bản thân khoa học pháp lý của chúng ta đã thường xuyên nghiên cứu Xã hội học pháp luật. Nhà luật học đồng thời cũng là Nhà xã hội học mà không biết. Điều này được lý giải ở chỗ, các khái niệm, các hiện tượng nhà nước và pháp luật mà Luật học nghiên cứu không thể nào thoát ly được khỏi cơ sở xã hội, các nhân tố xã hội, nơi đặt hàng và kiểm tra, theo dõi, phán xét đối với các quy định pháp luật và hoạt động tương ứng của nhà nước.

Tuy vậy, cũng không nên cho rằng, việc Luật học sử dụng các phương pháp của Xã hội học như thống kê, thăm dò dư luận xã hội vv... là đồng nghĩa hoàn toàn và có thể thay thế Xã hội học pháp luật được. Xã hội

học pháp luật có đối tượng nghiên cứu, có vị thế, vai trò, đặc điểm của riêng mình trong mối liên hệ mật thiết với các khoa học pháp lý khác và với xã hội học nói chung. Xã hội học pháp luật cùng với các khoa học pháp lý là lý luận chung về nhà nước và pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới, lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam; lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý; Xã hội học pháp luật, Triết học pháp luật, Luật học so sánh; Luật La Mã... tạo thành nhóm các khoa học pháp lý cơ bản trong hệ thống các khoa học pháp lý. Xã hội học có phổ nghiên cứu rộng lớn, có thể nói là "ôm trọn" cả đời sống xã hội từ góc nhìn pháp lý và thẩm thấu vào các mạch nước ngầm của mỗi một ngành khoa học pháp lý, mỗi một quan hệ pháp luật.

Xã hội học pháp luật (XHHPL) có đối tượng nghiên cứu đó là những gì phát sinh và phát triển, gây ảnh hưởng và tác động đến pháp luật, tức là xem xét cơ sở xã hội của pháp luật, tính bị quy định về xã hội của pháp luật [4; tr.448]. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học pháp luật cần xác định rõ để không lẫn lộn với phương pháp xã hội học trong nghiên cứu của lý luận về pháp luật - nghiên cứu pháp luật trong đời sống thực tiễn. Xét về cơ cấu, Xã hội học pháp luật gồm hai phần: phần chung, phần riêng. Phần chung nghiên cứu các vấn đề

(*) PGS.TS., Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

về cơ sở xã hội của sự hình thành pháp luật, các tư tưởng pháp luật, dư luận xã hội về pháp luật, hệ thống xã hội và cơ chế xã hội về hoạt động của các thiết chế pháp luật, hệ thống những chức năng xã hội của pháp luật, quan hệ giữa pháp luật với dư luận xã hội, uy tín của pháp luật; mục đích xã hội của các quy phạm pháp luật, vấn đề dự báo trong lĩnh vực pháp lý vv... Phần riêng nghiên cứu các khía cạnh xã hội về xây dựng pháp luật, chấp hành và áp dụng pháp luật; các hành vi pháp luật; các vi phạm pháp luật...Xã hội học pháp luật chuyên ngành đi sâu vào các lĩnh vực pháp luật riêng biệt như Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình; Xã hội học thi hành án dân sự, Xã hội học hiến pháp, Xã hội học tội phạm, Xã hội học hôn nhân gia đình, Xã hội học luật thương mại vv ... Ngay cả trong Xã hội học chuyên ngành của từng lĩnh vực pháp luật, cũng có thể phân nhỏ theo các “chế định pháp luật” như Xã hội học pháp luật kết hôn, ly hôn, quan hệ tài sản giữa các thành viên gia đình. Xã hội học pháp luật hoạt động công vụ, Xã hội học pháp luật về quản lý cộng đồng, Xã hội học pháp luật hoạt động nghị sỹ vv... Xã hội học pháp luật thuộc tiểu hệ thống các khoa học pháp lý cơ bản (hay còn gọi là các khoa học lý luận - lịch sử nhà nước và pháp luật), có liên hệ với tất cả các ngành khoa học pháp lý. Xét trên bình diện này thì có lẽ nên gọi là **Xã hội học pháp luật cơ sở** bởi những kiến thức, nội dung của nó liên quan đến tất cả các ngành khoa học pháp lý tương ứng với các lĩnh vực thực tiễn pháp lý: tư pháp hình sự, dân sự, hành chính, thương mại, hành chính, hôn nhân và gia đình vv ...

Ba nhánh quan trọng của XHHPL là Xã hội học xây dựng pháp luật, Xã hội học áp dụng pháp luật, Xã hội học về hành vi pháp luật. XHHPL là môn khoa học pháp lý độc lập, thể hiện những hướng nghiên cứu thực định của pháp luật, có sự đan xen giữa xã hội học và luật học. Chẳng hạn, trong việc nghiên cứu cơ chế điều chỉnh pháp luật, một trong những phạm trù cơ bản của khoa học Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, cần phải nghiên cứu cả cơ chế điều chỉnh xã hội, bởi vì cơ chế điều chỉnh pháp luật là một bộ phận cấu thành của cơ chế điều chỉnh xã hội. Nhà làm luật luôn mong muốn cho pháp luật được các cá nhân có liên quan tuân thủ. Nhưng hành vi của các cá nhân cùng một lúc lại chịu sự điều chỉnh bởi rất nhiều các quy phạm xã hội, kể cả các phương tiện điều chỉnh không mang tính quy phạm như các loại hình văn hóa nghệ thuật, tư tưởng, uy tín vv... [7; tr.10-16] Nhiều khi, trong cuộc sống, con người phải lựa chọn một cách xử sự trong những tình huống nhất định mà có thể không phù hợp hoàn toàn về pháp luật hay đạo đức. Một người có thể vì tập quán lạc hậu mà vi phạm pháp luật và cũng có thể là ngược lại; do sự thôi thúc từ phương diện đạo đức mà buộc lòng phải làm sai pháp luật hoặc là lợi dụng một số quy định pháp luật nhất là về thủ tục để có thể dễ dàng, “hợp pháp” thực hiện một hành vi sai đạo đức vv... Những vấn đề của cuộc sống đời thường này không thể nằm ngoài sự khảo sát, nghiên cứu, đánh giá của các Nhà luật học, các nhà áp dụng pháp luật và các Nhà làm luật. Trong việc nghiên cứu ý thức pháp luật của người

dân, cần phải xem xét đến các yếu tố thường xuyên tác động đến như, tính cách, tâm, sinh lý của cá nhân, môi trường tự nhiên và xã hội chung quanh. Nghiên cứu, khảo sát tâm lý pháp luật của người dân, cần kết hợp chặt chẽ giữa các tri thức, phương pháp của lý luận pháp luật và Xã hội học pháp luật mới có thể cho chúng ta một bức chân dung đích thực, ví như tâm lý pháp luật của người dân vùng ven đô chắc hẳn có "bản sắc" riêng so với của người dân miền sơn cước.

Như vậy, mỗi một vấn đề pháp lý luôn chịu sự chi phối, tác động của các vấn đề xã hội. Trong việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý dù ở cấp độ chung, khái quát hay chuyên ngành cụ thể, chúng ta đều không thể bỏ qua, không thể lẫn tránh được các vấn đề của Triết học pháp luật và Xã hội học pháp luật. Nhiệm vụ của khoa học pháp lý nói chung là nghiên cứu những phương diện pháp lý của các hiện tượng kinh tế, chính trị; văn hoá, y học, công nghệ vv ... chứ không chỉ dừng lại ở việc giải thích bản thân các điều luật, các chế định pháp lý. Đúng như nhà khoa học L. Berden đã nói, trong quá trình nghiên cứu các vấn đề pháp luật, chúng ta không thể bỏ qua Triết học và Xã hội học pháp luật được bởi vì Triết học cho ta biết giới hạn giữa lĩnh vực pháp luật và đạo đức, chính trị và kinh tế, Triết học giúp cho việc xác định khái niệm pháp luật còn Xã hội học thì cho biết thực tại xã hội của pháp luật [2; tr.27].

Triết học pháp luật, Xã hội học pháp luật và Lý luận pháp luật là ba cách, ba con đường, ba hướng tiếp cận pháp luật.

Nếu như XHHPL quan tâm đến hành vi thực tế, đến thực tại thì triết học pháp luật cung cấp khả năng về nhận thức pháp luật. Triết học là khoa học về nhận thức, xã hội học là khoa học về hành động, về thực tại cần nhận thức. XHHPL có mối quan hệ với nhiều lĩnh vực khoa học khác như Tội phạm học, Luật hình sự bởi đây là những lĩnh vực cần đến sự hiểu biết đầy đủ nhất về hành vi con người, trách nhiệm của cá nhân và phản ứng của nhà nước. Pháp luật là vấn đề không chỉ của lý luận pháp lý mà còn là của Triết học, của Xã hội học, Tâm lý học và nhiều ngành khoa học khác. Triết học nghiên cứu bản chất pháp luật, lý luận pháp luật nghiên cứu nội dung bên trong và mối tương quan của các quy phạm pháp luật, còn Xã hội học pháp luật nghiên cứu thực tiễn pháp luật. Luật học nước ta thời gian qua đã quan tâm nghiên cứu các nhân tố phi kinh tế trong đời sống nhà nước và pháp luật như mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức, hương ước, tập quán; luật tục; tính cách, tâm lý cá nhân và cộng đồng, nho giáo vv... ảnh hưởng của các nhân tố đó trong đời sống pháp luật... [4; tr.448].

Bất kỳ pháp luật nào cũng không chỉ là cơ sở cho hoạt động mà còn là sự ghi nhận các quá trình kinh tế - xã hội, những khuynh hướng của đời sống tinh thần. Luật pháp muốn hiệu lực hiệu quả thì ngoài sức mạnh của công quyền còn phải huy động cả sức mạnh của tư tưởng và tinh thần, nếu không pháp luật sẽ có nguy cơ trở thành vô hiệu [3; tr.185]. Pháp luật chỉ có hiệu lực thật sự khi được người dân tiếp nhận và thi hành một cách tự giác. Pháp

luật khi áp dụng, muốn được công bằng và đầy đủ, cần phải được bổ sung bằng tục lệ, tập quán [6; tr.64]. Mỗi tương quan và sự tác động giữa văn hoá pháp luật và các hình thái văn hoá xã hội khác xuất phát từ mối liên hệ phổ biến của pháp luật với các quy phạm xã hội, các quan hệ xã hội khác và ý thức pháp luật - trong mối quan hệ với các hình thái ý thức xã hội khác. Xã hội không chỉ là sự vận hành của hệ thống kinh tế mà còn là một tổng thể phức hợp của các mối quan hệ đa dạng, sự tương tác lẫn nhau của các nhân tố kinh tế và nhân tố phi kinh tế, kinh tế và văn hoá [8; tr.64]. Các nhân tố phi kinh tế tác động đến pháp luật trong một chỉnh hợp thống nhất và đa dạng, đan xen nhau. Giải pháp truyền thống bao giờ cũng là nội dung cơ bản của giải pháp phi kinh tế trong chiến lược phát triển.

Trong khoa học pháp lý cần mở rộng việc nghiên cứu pháp luật tác động trên thực tế như thế nào đến xã hội, tức là nghiên cứu cả cơ cấu, cả chức năng pháp luật. Pháp luật muốn được tuân thủ thì phải phản ánh đúng đắn hiện thực xã hội, phù hợp trình độ của nhân dân, pháp luật góp phần nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân. Xã hội học nghiên cứu quan hệ giữa pháp luật với xã hội, giữa các chức năng của pháp luật với các quá trình đưa các quy phạm pháp luật vào trong hành vi của các cá nhân. Theo nghĩa rộng, sự tác động của pháp luật bao gồm vấn đề tính chi phối của xã hội đối với pháp luật, vấn đề tác động của pháp luật đối với các quan hệ trong xã hội. Xã hội học pháp luật là một khoa

học mang tính liên ngành cao giữa khoa học pháp lý và xã hội học. Xã hội học pháp luật **dựa trên** các khái niệm, phạm trù, quan điểm, nguyên tắc pháp luật mà khoa học pháp lý xây dựng nên, đưa toả chúng vào thực tiễn xã hội để nghiên cứu, đánh giá. Chẳng hạn, nghiên cứu quan hệ pháp luật trong thực tiễn, các yếu tố xã hội tác động, chi phối đến các chủ thể tham gia quan hệ này chứ không chỉ trong khuôn khổ “khái niệm pháp lý” về quan hệ pháp luật. Nghiên cứu Xã hội học pháp luật về quan hệ pháp luật, cần “lần theo” những khái niệm của lý luận pháp luật về quan hệ pháp luật như chủ thể, quyền và nghĩa vụ pháp lý, các sự kiện pháp lý vv... trong thực tiễn diễn ra như thế nào. Đơn cử như tại các làng xã, quan hệ pháp luật dân sự thường nhật về hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vận chuyển hay việc hoàn trả lại tài sản do chiếm hữu, sử dụng, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Những quan hệ dân sự đồng quê này vừa có các yếu tố của kinh tế thị trường vừa mang đậm chất quê, hồn quê với lối sống, nếp nghĩ, cách ứng xử pha trộn truyền thống và hiện đại.

Lý luận pháp luật là lý luận tổng hợp các kết quả của các cách tiếp cận triết học, pháp luật và xã hội học. Trong thời đại ngày nay, không một lĩnh vực khoa học nào có thể tự trị được và không thể xây dựng bất cứ một lĩnh vực khoa học nào nếu không có cách tiếp cận liên ngành [9; tr.107]. Trong nghiên cứu thực tiễn pháp lý cần phải vận dụng các khái niệm của lý luận pháp luật và xã hội học

pháp luật. Ví dụ, nghiên cứu hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật về lao động nữ, chúng ta không chỉ dừng lại ở những con số liên quan đến vi phạm pháp luật hay chấp hành pháp luật mà phải nghiên cứu cơ chế hoạt động xã hội của pháp luật. Cũng như vấn đề ly hôn, luật chỉ quy định về yếu tố mâu thuẫn gia đình trầm trọng, song luật không xác định những đại lượng cụ thể, còn thực tiễn xét xử thì phải xem xét, phải chỉ dẫn ra những nhân tố nào là nghiêm trọng để đưa ra một quyết định đúng đắn.

Xã hội học pháp luật nên vận dụng các khái niệm pháp lý, chứ không thể thao tác các khái niệm riêng của mình về pháp luật mà lại khác với khái niệm đã hình thành trong khoa học pháp lý. Trong lý luận pháp luật ngày càng triển khai rộng rãi cách tiếp cận Xã hội học pháp luật. Khi nghiên cứu các vấn đề của lý luận pháp lý đều phải áp dụng các khái niệm Xã hội học pháp luật. Chẳng hạn, nghiên cứu chức năng pháp luật không nên chỉ dừng lại việc tiếp cận chức năng rút ra từ bản chất của pháp luật. Không thể thiếu cách tiếp cận Xã hội học pháp luật về chức năng pháp luật. Vấn đề là sự kết hợp giữa Xã hội học pháp luật với các ngành khoa học pháp lý chứ không đơn thuần là áp dụng các phương pháp nghiên cứu Xã hội học pháp luật trong lý luận pháp lý. Bởi vì lý luận pháp luật có nghiên cứu cả thực tiễn qua phương pháp điều tra xã hội học cũng chủ yếu để làm sáng tỏ hơn về phương diện thực tiễn của các khái niệm, cơ cấu

của quan hệ pháp luật mà lý luận pháp luật đã đưa ra mà thôi. Nếu có một khoa học độc lập như Xã hội học pháp luật thì việc nghiên cứu quan hệ pháp luật trong đời sống thực tiễn sẽ tường tận, cụ thể, sâu sắc, toàn diện, thuyết phục, sống động hơn nhiều. Chỉ trên cơ sở đó mà khoa học pháp lý mới có thể cùng các khoa học khác xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách và xây dựng, thực thi pháp luật trong cuộc sống. Như vậy, lý luận pháp luật không phải cứ sử dụng phương pháp của xã hội học là có thể thay thế là không cần đến xã hội học pháp luật.

Trong khoa học pháp lý thời nay, đang diễn ra quá trình phân ngành và liên ngành mạnh mẽ như chính bản thân đời sống xã hội vậy. Hình dung như việc nghiên cứu con người. Nếu chỉ phân nhỏ con người ra thành những bộ phận nhỏ li ti mà nghiên cứu (điều đó là hết sức cần thiết) không thôi thì chưa đủ. Cần phải liên kết các bộ phận đơn lẻ đó trong một chỉnh thể để nghiên cứu ở cấp độ liên ngành và đa ngành thì mới có thể cho ta một chân dung đích thực của con người với tư cách là thực thể xã hội và thực thể sinh học, tự nhiên và theo đấy, các chính sách, luật lệ liên quan đến con người mới có thể được con người tiếp nhận, mới đi vào cuộc sống. Đối tượng của khoa học xã hội - nhân văn là xã hội và con người, liên quan đến những vấn đề phát triển xã hội và hoạt động của con người... [1; tr.16]. Con người, một cơ thể sống phức tạp, có cả phần lý tính và các nhân tố phi lý tính, đời sống con người

chịu sự tác động của nhiều yếu tố, pháp luật không phải là tất cả. Do vậy, cần phải có sự nghiên cứu liên ngành giữa luật học với các ngành khoa học khác như: Tâm lý học, Xã hội học, Y học; chính trị học vv.... Một nền khoa học pháp lý chỉ thực sự phát triển khi có phân ngành, liên ngành và đa ngành cả trong nội bộ và bên ngoài với các ngành khoa học khác. Không vì lý do tinh giản, "giảm biên chế" của khoa học pháp lý mà không triển khai mạnh mẽ sự phân ngành, bổ sung nhiều lĩnh vực tri thức luật học chuyên biệt. Và đồng thời, khoa học pháp lý vốn còn non trẻ của chúng ta chỉ thực sự có sức mạnh, sớm khẳng định được vị thế, vai trò to lớn của mình khi mở rộng sự nghiên cứu hợp tác liên ngành cả trong Lý luận hàn lâm, Lý luận giảng đường, trong hệ thống các đề tài khoa học đủ mọi cấp độ, các luận văn, luận án.

Nhiệm vụ của khoa học pháp lý không chỉ dừng lại ở góp phần đưa ra các luận cứ khoa học cho việc hoạch định, xây dựng chính sách và pháp luật mà còn quan trọng hơn là đưa ra luận cứ khoa học trong việc tổ chức thực hiện pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật. Nghĩa là những cách thức đã được nâng lên tầm lý luận không chỉ làm ra luật mà còn là lý luận về thực thi pháp luật - cái yếu nhất của ta hiện nay. Chúng ta mới chỉ quan tâm, ưu ái, đầu tư cho việc xây dựng, việc làm ra luật còn việc đưa luật vào cuộc sống lại chưa quan tâm đúng mức và cụ thể mặc dù đã "thấy vấn đề" là rất bức xúc, nhức nhối à nổi cộm vì

nhiều quy định pháp luật chưa thậm chí không đi vào cuộc sống được. Thực tiễn cho thấy, để cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả, cần khảo sát nhu cầu và thái độ ứng xử pháp luật, đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Trong nhiều trường hợp, theo điều tra xã hội học, người dân thường nắm những yêu cầu chung của pháp luật, mà ít nắm những quy phạm pháp luật cụ thể. Song không chỉ vì mỗi lý do này mà dẫn đến họ vi phạm pháp luật. Rất nhiều khi, tuy công dân không nắm được pháp luật một cách cụ thể, nhưng họ hành động theo nếp sống xã hội nên cũng không vi phạm pháp luật. Theo nghĩa này, pháp luật cũng là công cụ giám sát hữu hiệu, đặc thù các hoạt động, các quá trình xã hội. Giám sát là một nhân tố quan trọng của cơ chế tác động pháp luật. Có thể nói, pháp luật **từ cách tiếp cận này**, có hai chức năng quan trọng là tổ chức và giám sát, dựa vào thuyết phục và cưỡng chế. Tuy nhiên, về chức năng của pháp luật, còn nhiều cách tiếp cận khác nữa.

Để làm được điều này, từ góc độ xã hội học pháp luật, cần nghiên cứu cơ chế tác động xã hội của pháp luật, các nhân tố thường xuyên chi phối, ảnh hưởng đến pháp luật như tập quán, phong tục, đạo đức, tôn giáo, tín ngưỡng, khoa học, công nghệ... Nghĩa là phải tiến công vào môi trường xã hội của pháp luật. Nhu cầu cần điều chỉnh bằng pháp luật của các quan hệ xã hội, những thuận lợi và lực cản trong việc thực thi pháp luật, cách thức thực thi pháp luật cả về kỹ thuật và

nghệ thuật không ở đâu khác mà chính là trong môi trường xã hội đa dạng và sinh động đó. Và như vậy, khác với việc nghiên cứu cơ chế pháp lý của hoạt động pháp luật, cơ chế hoạt động xã hội của

pháp luật luôn hướng đến việc làm sáng tỏ các nhân tố xã hội ở bên ngoài cơ chế đó nhưng lại có tác động mạnh mẽ đến cơ chế pháp lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Chí Bảo, Nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Xã hội - Nhân văn và Lý luận ở nước ta hiện nay: quan niệm và vấn đề đặt ra, *Tạp chí Triết học*, số 7/2004, tr. 16
2. L. Berden, *Lý luận chung về pháp luật*, Matxcơva, 2000, tr. 27 (bản tiếng Nga)
3. Davudốp, *Dưới lăng kính triết học*, Bản dịch từ tiếng Nga, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, tr.185
4. Đào Trí Úc, *Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội, 1997, tr. 448;
5. Đào Trí Úc, *Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997.
6. Đào Trí Úc, *Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993, tr.64
7. Hoàng Thị Kim Quế, Cơ chế điều chỉnh pháp luật và cơ chế điều chỉnh xã hội, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, chuyên san Kinh tế - Luật, số 3/2002, tr.10-16
8. Đặng Cảnh Khanh, *Các nhân tố phi kinh tế xã hội học về sự phát triển*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1999, tr.23-24.
9. Kulcear Kalman, *Cơ sở xã hội học pháp luật*, Bản biên dịch của Đức Uy, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr.107.

VNU JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XX, N₀4, 2004

LEGAL SOCIOLOGY IN THE SYSTEM OF LEGAL SCIENCES

Assoc.Prof. Dr. Hoang Thi Kim Que

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

Legal sociology is one legal science having the characteristic of multi-branches between legal theories and sociology. The researching subject of legal sociology is social base of law in enacting, implementing law; forming legal consciousness and legal culture. In the coming time, we should pay attention to research legal sociology to contribute to supply scientific clues for enacting current policies and law in Vietnam.